



Máy in phun tốc độ cao

A3 / Ledger

120 trang/phút

Nhiều khay giấy

Printers for Endless Possibilities

ComColor black FW1230

FW 1230

Nhỏ gọn và tính năng phong
phú để nâng cao hiệu quả

Tự duy lại về in phun.

Trải nghiệm sự khác biệt của máy in nhỏ gọn
siêu tốc mang lại.



ComColor black

Sức mạnh của in phun. Tốc độ và hiệu quả tối đa.

Không giống như máy in laser, máy in phun không cần sử dụng nhiệt khi in. ComColor black FW1230 tự hào có tốc độ in siêu tốc kết hợp với thời gian cho ra bản in đầu tiên nhanh chóng để làm cho việc in ấn trở nên hiệu quả hơn, giúp môi trường làm việc vốn bận rộn trở nên hiệu quả hơn. Máy có điện năng tiêu thụ rất thấp giúp ngăn chặn giấy bị cuộn để giảm tình trạng kẹt giấy. Và bởi vì đầu ra không cần quá trình làm nguội, nên các trang giấy có thể được gửi ngay sau khi in đến bất kỳ bộ phận nào theo tùy chọn của bạn, giảm được phần lớn thời gian in ấn.

Những cải tiến toàn diện

Năng suất cao với mọi không gian làm việc.



Máy in ở tốc độ 120 trang/phút, scan hai mặt và một bộ tính năng phong phú, ComColor black FW1230 mang đến một cấp độ mới về năng suất tại bất kỳ nơi làm việc nào. Bạn cũng sẽ hài lòng với kích thước vừa phải của máy — sự lựa chọn lý tưởng cho những văn phòng cần ưu tiên không gian sử dụng. Giá cả phải chăng khi in theo yêu cầu đảm bảo cho sự vận hành trơn tru để gia tăng hiệu quả.

Hiệu quả tuyệt vời cho việc in ấn với số lượng lớn.



ComColor black FW1230 là sự lựa chọn lý tưởng cho việc in chi phí thấp, tốc độ nhanh. Có thể sử dụng máy in trắng đen siêu tốc, hiệu quả chi phí này với nhiều tùy chọn sau khi in mang lại giải pháp in ấn trong nhà đáng tin cậy. Thân thiện với môi trường, nhờ vào thiết kế tiết kiệm năng lượng của máy.

Khả năng sử dụng tuyệt vời cho mọi môi trường làm việc.



Tính dễ dàng sử dụng và giao diện trực quan dành cho người dùng của ComColor black FW1230 làm cho mọi người đều có thể làm chủ được hiệu quả công việc. Việc quản lý và bảo trì cũng được đơn giản hóa, đảm bảo quy trình công việc nhanh chóng và giảm thời gian lãng phí.

ck FW1230

Năng suất cao với mọi không gian làm việc



Tốc độ in tối đa là 120 trang/phút

Tốc độ in siêu tốc 120 trang/phút với hai màu trắng và đen, cho phép ComColor black FW1230 đẩy nhanh đáng kể công việc in ấn với số lượng lớn.

Thời gian in cho 1.000 bản in Trắng & Đen khổ-A4 (A4/letter, in một mặt khổ dọc)

ComColor black FW 1230

Máy in laser văn phòng điển hình

Khoảng 8 phút

25 phút*

* Ở tốc độ 40 trang/phút

Việc in hai mặt cũng góp phần vào tính hiệu quả của máy, tốc độ in đạt tới 120 trang/phút. Nhờ việc kiểm soát việc nạp giấy có độ chính xác cao, ComColor black FW1230 có thể in ở tốc độ tương đương cho cả các tài liệu một mặt và hai mặt để tăng cao năng suất. Thời gian phản hồi bản in đầu tiên chỉ có năm giây đồng nghĩa với việc thời gian chờ sẽ giảm đi cho cả những lần in ít và in với số lượng lớn. Tùy chọn máy scan hai mặt một-lần có khả năng đẩy mạnh tốc độ xử lý cho quá trình scan. Bạn có thể tải lên đến 200 bản cho công việc scan và copy nhanh chóng số lượng lớn tài liệu.



Thiết kế nhỏ gọn phù hợp với bất kỳ nơi làm việc nào

Thiết kế đầu in nhỏ gọn và khay linh động nên chỉ cần không gian đặt máy nhỏ, cho phép lắp đặt ComColor black FW1230 gần như bất cứ nơi nào.

Số sánh với mẫu máy in trước đây của ComColor

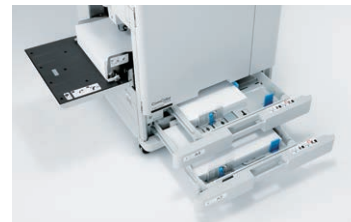
Số đo thể tích
Nhỏ hơn 8%

Không gian đặt máy
Nhỏ hơn 11%

Lưu ý: các số đo chỉ tương đối



Hai khay nạp giấy thuận tiện cho việc sử dụng và chứa được 500 tờ* trong khay tiêu chuẩn chứa đến 1.000 tờ*. Điều này tương đương với khả năng chứa giấy bằng 2.000 tờ* trong một thân máy mỏng.



* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))

Độ tin cậy cao

Ưu điểm của máy in phun RISO

- Đảm bảo với bạn về chất lượng và độ tin cậy

Mực khô nhanh giúp hoàn thiện khả năng in hai mặt với tốc độ cao. Đây là mực gốc dầu được phát triển đặc biệt giúp chống phai, có khả năng chịu nước, và giảm thiểu quần giấy.

Việc nạp giấy ổn định đảm bảo hiệu suất đáng tin cậy, cần thiết cho việc in ấn với tốc độ cao.

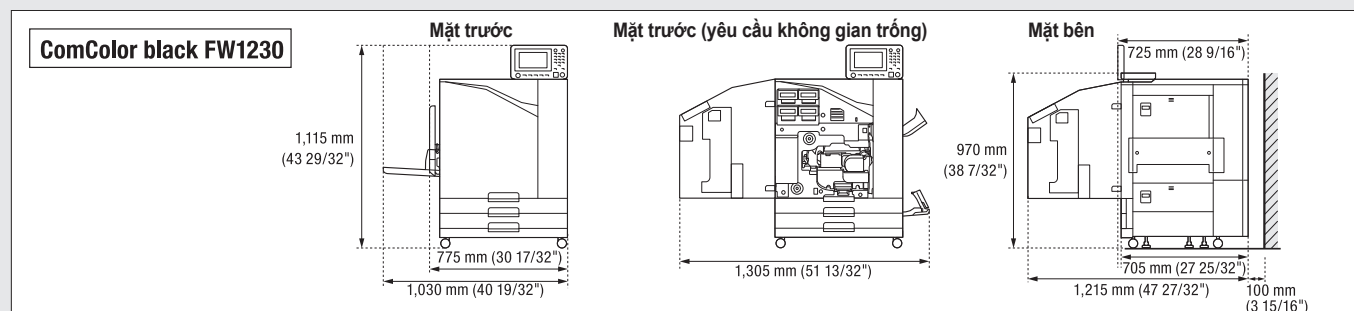
Tốc độ nạp giấy được kiểm soát một cách thông minh theo lượng mực được phát ra từ đầu in. Ngoài ra, còn có nhiều cảm biến giúp đảm bảo cho độ tin cậy cao.

Độ bền

Thân máy chắc bền cho sự vận hành đáng tin cậy

Tốc độ cao, số lượng in ấn lớn yêu cầu một thân máy lâu bền. ComColor black FW1230 đủ bền bỉ để in hàng triệu tờ.

Kích thước



Hiệu quả tuyệt vời cho việc in ấn với số lượng lớn.



In trắng và đen chi phí thấp

Tiêu chuẩn ComColor — hồ sơ màu cơ bản (original color profile) của RISO — kiểm soát chính xác lượng mực phóng ra từ các đầu in tùy thuộc vào loại tài liệu và phương thức (media). Điều này duy trì chất lượng hình ảnh và tối ưu hóa việc sử dụng mực in, nhờ đó giảm chi phí vận hành. ComColor black FW1230 có thể xử lý nhiều dạng công việc khác nhau, bao gồm cả copy trắng đen, in ấn và chỉnh sửa sau khi in. Điều này giúp nâng cao năng suất trong khi vẫn giữ được chi phí thấp.

In theo yêu cầu

Giải pháp giấy trắng cho phép in ấn theo yêu cầu và khi cần thiết nên giúp giảm bớt rác. ComColor black FW1230 cũng hỗ trợ in dữ liệu có tính hay thay đổi (variable-data), loại bỏ sự cần thiết các mẫu in trước. Bạn cũng có thể thêm số thứ tự và mã vạch. Tốc độ in nhanh cho phép bạn thực hiện các thay đổi vào phút cuối và in với số lượng lớn trong lịch trình chặt chẽ. Hơn nữa, do ít phụ thuộc vào gia công nên rút ngắn được thời gian xoay vòng và giúp bạn có thể kiểm soát hơn trong việc in ấn tài liệu.

Trước	After	Giảm chi phí
Chi phí in ấn	Chi phí in ấn	
Chi phí vận hành	Chi phí vận hành	
Tiền điện	Tiền điện	



Thiết kế thông minh cho tính linh hoạt và hiệu quả

Cơ chế nạp giấy đơn giản không cần chức năng làm nóng, hỗ trợ một loạt các phương thức, từ giấy thường và phong bì cho tới các loại thẻ. Giấy ít bị cuộn tròn nhờ không dùng nhiệt trong quá trình in, do đó giảm thiểu tình trạng kẹt giấy. Chức năng này cũng đảm bảo cho quy trình chỉnh sửa trước và sau khi in được trơn tru. Có thể giảm thời gian thực hiện việc in liên tục bằng cách chen tấm trượt để tạo thuận lợi cho việc sắp xếp, thêm bìa và thực hiện chương trình in ấn.

Ứng dụng nhận dạng vùng mã vạch của RISO tự động nhận dạng mã vạch. Mật độ in cho các vùng mã vạch có thể điều chỉnh dễ dàng và nhanh chóng mang lại khả năng đọc tối ưu.

Quá trình in ấn sử dụng năng lượng hiệu quả mang đến sự vận hành trơn tru, tiết kiệm. Không giống như các máy in dùng mực cơ bản, ComColor black FW1230 sử dụng một quá trình tạo ảnh có thể loại bỏ ozone và mực thải.

Thêm các chức năng tiết kiệm năng lượng

Chế độ đặt lịch nguồn điện

Chức năng này cho phép bạn tự động bật và tắt nguồn điện tại một thời gian quy định. Có tối đa 10 tùy chỉnh kết hợp cả thời gian ngày đầu tiên trên thế giới, có vị trí riêng biệt và uy tín trong hơn 35 năm như một nhãn sinh thái (eco-label) mà bạn có thể tin tưởng. (ComColor black FW1230 đã đạt được nhãn Blue Angel ở Đức.)



BLUE ANGEL

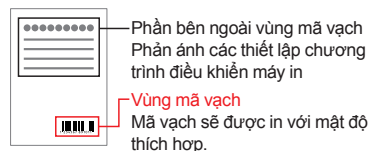
Blue Angel là nhãn của chính phủ Đức dành cho những sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường. Là nhãn môi trường đầu tiên trên thế giới, có vị trí riêng biệt và uy tín trong hơn 35 năm như một nhãn sinh thái (eco-label) mà bạn có thể tin tưởng. (ComColor black FW1230 đã đạt được nhãn Blue Angel ở Đức.)



Chương trình ENERGY STAR®

Một chương trình quốc tế nhằm thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong máy văn phòng. Chương trình đặt ra tiêu chuẩn về tiêu thụ điện năng của máy văn phòng trong mỗi chế độ vận hành, chờ và TẮT*.

* Thay đổi tùy theo khu vực.



Chế độ chờ

Đặt máy in vào chế độ chờ sau khi công việc in ấn kết thúc để giảm mức tiêu thụ năng lượng hơn nữa. Chế độ này giúp máy in tiêu thụ điện năng rất nhỏ là 4W, giúp tiết kiệm nhiều hơn trên hóa đơn tiền điện.



EPEAT

Hệ thống đánh giá toàn cầu chính thức tại Hoa Kỳ cho các thiết bị và hệ thống điện tử xanh. EPEAT (Công cụ đánh giá yếu tố môi trường của sản phẩm điện tử) kết hợp các tiêu chuẩn toàn diện với sự xác nhận riêng biệt đang diễn ra thuộc yêu cầu của nhà sản xuất, áp dụng trên đa dạng các sản phẩm và các lĩnh vực. (ComColor black FW1230 đã được đăng ký theo đánh giá EPEAT Silver tại Hoa Kỳ.)

Khả năng sử dụng tuyệt vời cho mọi môi trường làm việc.



Được thiết kế để vận hành một cách đơn giản

Bảng điều khiển cảm ứng dễ nhìn với các biểu tượng màu sắc có thể nhìn ra ngay lập tức làm cho việc vận hành máy in đơn giản đối với bất kỳ người nào. Bảng điều khiển có độ nghiêng lên đến 90 độ đảm bảo ở bất kỳ góc độ nào cũng có thể nhìn thấy, mở rộng để việc cài đặt được linh hoạt. Cửa sổ xem trước khi scan hiển thị hình ảnh được scan trước khi lấy dữ liệu, đảm bảo ít lỗi scan hơn. Để thuận tiện khi in và copy, các chức năng thường xuyên sử dụng có thể được lưu thành mục Yêu thích (Favorites).



Mở rộng khả năng sử dụng

Các bộ PS tùy chọn hỗ trợ nhiều hệ điều hành, và các tập tin PDF có thể được in trực tiếp từ ổ USB flash, trong khi ứng dụng Riso Print-S cho phép in từ các thiết bị thông minh. ComColor black FW1230 cung cấp sự hỗ trợ đáng tin cậy cho bất kỳ môi trường làm việc nào.



Chức năng ComColor và chế độ đầu ra (output)



Chức năng scan hữu ích

Máy Scan HS7000 có thể lưu dữ liệu đã scan đến máy tính thông qua mạng lưới, dưới dạng một tập tin đính kèm trong e-mail, hoặc lưu trên một đĩa cứng của máy RISO đã được nối mạng. Tài liệu gồm nhiều trang có thể được lưu dưới định dạng PDF như là hai tập tin riêng biệt hoặc kết hợp thành một tập tin. Tài liệu có thể được lưu lại dưới định dạng PDF, TIFF, JPEG hoặc PDF/A (thích hợp để lưu trữ dài hạn).



Người quản trị dễ dàng quản lý

Số người sử dụng (user) có thể đăng ký lên đến 1.000 người. Việc kết nối đến một danh sách nội bộ với xác thực LDAP đảm bảo cấu hình nhanh chóng cho một số lượng lớn người sử dụng. Bộ Xác thực Thẻ IC tùy chọn (IC Card Authentication Kit) cho phép người dùng quản lý việc sử dụng thẻ IC. Các công việc bảo dưỡng khác có thể được thực hiện đơn giản và nhanh chóng.



Thiết bị đi kèm tùy chọn để tùy chỉnh chuỗi công việc của bạn

Bộ hoàn thiện Face Down F10

Bộ hoàn thiện nhỏ gọn dành riêng cho việc xếp lệch (offset stacking) và dập ghim các bản in đã hoàn chỉnh.

Khổ giấy áp dụng

Không xếp lệch

Tối đa: 340 mm × 550 mm (13 3/8" × 21 5/8")

Tối thiểu: 90 mm × 148 mm (3 9/16" × 5 27/32")

Đầu ra xếp lệch

Kích thước khổ giấy thông dụng: 182 mm × 257 mm - 297 mm × 431,8 mm

(7 3/16" × 10 1/8" - 11 11/16" × 17")

Kích thước khổ giấy không thông dụng: 131 mm × 148 mm - 305 mm × 550 mm

(5 3/16" × 5 27/32" - 12" × 21 5/8")

Trọng lượng giấy in 46 g/m² đến 210 g/m² (12-lb bond đến 56-lb bond)

Sức chứa của khay Chiều cao lên đến 108 mm (4 1/4")

Số lượng tờ tối đa cho ghim dập

50 tờ * A4, B5 (JIS), Letter (Kích thước tiêu chuẩn giấy của Mỹ)

25 tờ * A3, B4 (JIS), Ledger, Legal, Foolscap (Kích thước tiêu chuẩn giấy của Mỹ)

Trọng lượng giấy cho ghim dập

52 g/m² đến 210 g/m² (14-lb bond đến 56-lb bond)

Vị trí ghim dập

1 ở mặt trước (dập ghim ở góc)

1 ở phía sau (dập ghim ở góc)

2 ở giữa (dập ghim ở cạnh)

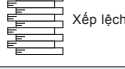
Điện năng tiêu thụ Tối đa 100 W

Tốc độ in (khô đọc, in một mặt)

Không xếp lệch 120 trang/phút

Đầu ra xếp lệch 105 trang/phút

* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))



Máy Scan HS7000

Nạp tự động cho phép copy và scan các bản gốc hai mặt lên đến 200 tờ*1 một lần.

Chức năng Copy

Độ phân giải in

Tiêu chuẩn: 600 dpi x 600 dpi

Kích thước Giấy Copy

Tối đa: 303 mm × 432 mm (11 15/16" × 17")

Thời gian copy bản đầu tiên

Trắng đen: 7 giây hoặc ít hơn*2

Tốc độ Copy

70 trang/phút (Một mặt/Hai mặt)*3

Chức năng Scan

Tốc độ Scan

Trắng đen/Màu: 100 trang/phút*4

Giao tiếp mạng

Ethernet 1000BASE-T/100BASE-TX/10BASE-T

Định dạng lưu trữ dữ liệu

Trắng đen: TIFF, PDF

Thang độ xám /Đầu màu: TIFF, JPEG, PDF

Điện năng tiêu thụ

Tối đa 100 W

*1 80 g/m² (21-lb bond) hoặc ít hơn

*2 Khi copy giấy khổ A4/Letter nạp theo khổ dọc, sử dụng Chế độ Ưu tiên Màu

*3 Khi copy giấy khổ A4/Letter nạp theo khổ dọc, sử dụng Nạp Tài liệu Tự động

*4 Tiêu chuẩn gốc RISO KAGAKU, khổ A4/Letter nạp theo khổ dọc, 300 dpi, JPEG hoặc PDF, khi được lưu trữ vào ổ cứng của bộ điều khiển chính, sử dụng Nạp Tài liệu Tự động

Bộ hoàn thiện đa chức năng FG10

Các chức năng đi kèm thông minh thực hiện đơn giản hóa một cách tự động công đoạn hoàn thiện.

Dập ghim

Tùy chọn dập ghim bao gồm: Dập ghim một góc hoặc hai ghim lên đến 100 tờ* giấy.

Bấm lỗ

Các lỗ có thể được bấm xuyên qua các tài liệu. Chọn hai/ba lỗ theo chuẩn ở Mỹ, hoặc hai/bốn lỗ theo chuẩn ở nơi khác.

Gấp

Các tùy chọn gấp tự động đa dạng có sẵn [gấp vào trong; gấp ra ngoài; gấp để vừa với khổ A3/ledger-dến-A4/letter; và số tờ có thể gấp hai lần lên đến năm tờ, tạo thành một tập sách 20 trang].

Đóng dạng sách

Tự động cuốn bằng cách dập ghim giữa lên đến 60 trang (15 tờ).

* Khi sử dụng giấy thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23-lb bond)) cho A4, Letter, và B5



Bộ phận gấp giấy FG10

Bộ phận gấp giấy FG10 hỗ trợ gấp làm ba giấy A4 *1. Các tài liệu có khổ kết hợp từ khổ A3 và khổ A4 xếp lại bằng cách gấp các tờ khổ A3 theo kiểu chữ Z *2.

*1 Không hỗ trợ gấp làm ba hoặc gấp chữ Z cho các tài liệu nhiều trang.

*2 Khi sử dụng một ứng dụng có hỗ trợ in kết hợp nhiều khổ. Hỗ trợ kết hợp các khổ Ledger/Letter, khổ A3/A4 và khổ B4/B5.



Khay Đóng Ghim Kiểm soát-Tự động II RISO

Tự động mở ra theo chiều rộng chính xác để phù hợp với giấy sử dụng.

Khổ giấy

Tối đa: 320 mm × 432 mm (12 9/16" × 17")

Tối thiểu: 90 mm × 148 mm (3 9/16" × 5 13/16")

Sức chứa của khay * 1.000 tờ

* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))



Khay xếp chồng mở rộng

Khổ giấy

Tối đa: 340 mm × 550 mm (13 3/8" × 21 5/8")

Tối thiểu: 90 mm × 148 mm (3 9/16" × 5 13/16")

Sức chứa của khay * 1.000 tờ

* Khi sử dụng giấy in thông thường hoặc giấy tái chế (85 g/m² (23 lb bond))



Bộ PS FG10

Khi Bộ PS được cài đặt, một số chức năng hữu ích cho việc sử dụng hiệu quả hơn — như Chọn khay cho mỗi trang, Hồ sơ màu, Mẫu lớp phủ — sẽ có sẵn.

PDL* PostScript Level3 (CPSI:3019), PCL 5c, PCL 6 (PCL XL), TIFF (6.0)

Các phông chữ được cài đặt PS: phông chữ Roman 136 PCL; phông chữ Roman 88

* Ngôn ngữ mô tả trang

Những mặt hàng có thể dùng

Hộp mực in ComColor FW

Thay mực dễ dàng và sạch sẽ với hộp mực in mỏng và thiết kế tinh tế của ComColor

Màu sắc: Đen



Ghim dập HC 100

Ghim dập cho Bộ hoàn thiện đa chức năng FG10.

Đơn vị: một hộp carton gồm 15.000 ghim.

Ghim dập cho kiểu đóng sách HC

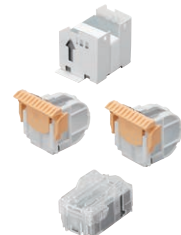
Ghim dập giữa cho Bộ hoàn thiện đa chức năng FG10.

Đơn vị: một hộp carton gồm 20.000 ghim.

Ghim dập ComColor 50(G)

Ghim dập cho Bộ hoàn thiện Face Down F10.

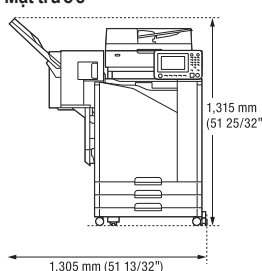
Đơn vị: một hộp carton gồm 15.000 ghim.



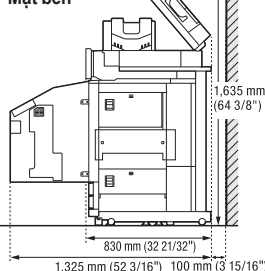
Kích thước

ComColor black FW1230 + Bộ Scan HS7000 + Bộ hoàn thiện Face Down F10

Mặt trước

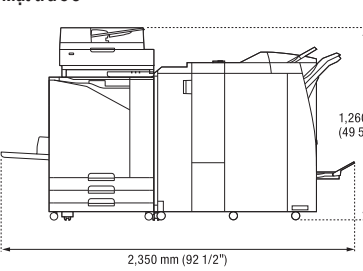


Mặt bên

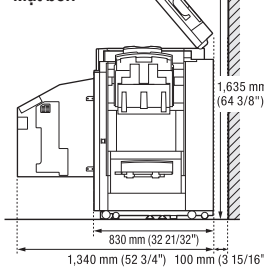


ComColor black FW1230 + Bộ Scan HS7000 + Bộ hoàn thiện đa chức năng FG10 + Bộ phận gấp giấy FG10

Mặt trước



Mặt bên



Thông số kỹ thuật

Công nghệ in		Hệ thống in phun kiểu line-type
Loại mực in		Mực in pigment gốc dầu (Xanh, hồng, vàng, đen)
Độ phân giải in		Tiêu chuẩn: 600 dpi (hướng scan chính) x 600 dpi (hướng scan phụ)
Số lượng cấp độ màu xám		Đối với mỗi hệ màu K (3 cấp độ màu xám)
Độ phân giải xử lý dữ liệu		Tiêu chuẩn: 600 dpi x 600 dpi
Thời gian khởi động máy		2 phút 30 giây hoặc ít hơn (ở nhiệt độ phòng 23°C (73.4°F))
Thời gian bản in đầu tiên*1		5 giây hoặc ít hơn (A4 khổ dọc)
Thời gian bản copy đầu tiên*1		7 giây hoặc ít hơn (A4 khổ dọc)
Tốc độ in liên tục *2*3	Nạp giấy khổ A4 dọc	In một mặt: 120 trang/phút In hai mặt: 60 tờ/phút (120 trang/phút)
	Nạp giấy khổ Letter dọc	In một mặt: 120 trang/phút In hai mặt: 60 tờ/phút (120 trang/phút)
	Nạp giấy khổ A4 ngang	In một mặt: 90 trang/phút In hai mặt: 45 tờ/phút (90 trang/phút)
	Nạp giấy khổ Letter ngang	In một mặt: 90 trang/phút In hai mặt: 45 tờ/phút (90 trang/phút)
	Nạp giấy khổ B4 (JIS) ngang	In một mặt: 76 trang/phút In hai mặt: 34 tờ/phút (68 trang/phút)
	Nạp giấy khổ Legal ngang	In một mặt: 76 trang/phút In hai mặt: 34 tờ/phút (68 trang/phút)
	Nạp giấy khổ A3 ngang	In một mặt: 66 trang/phút In hai mặt: 32 tờ/phút (64 trang/phút)
	Nạp giấy khổ Letter ngang	In một mặt: 65 trang/phút In hai mặt: 32 tờ/phút (64 trang/phút)
Khổ giấy	Khay tiêu chuẩn	Tối đa: 340 mm x 550 mm (13 3/8" x 21 5/8")*11 Tối thiểu: 90 mm x 148 mm (3 9/16" x 5 27/32")
	Khay nạp giấy	Tối đa: 297 mm x 432 mm (11 11/16" x 17") Tối thiểu: 182 mm x 182 mm (7 3/16" x 7 3/16")
Vùng in		Tối đa: 310 mm x 544 mm (12 3/16" x 21 13/32")
Vùng in bảo đảm *4		Tiêu chuẩn: Độ rộng lề 5mm (7/32") Tối đa: Độ rộng lề 3mm (1/8")
Trọng lượng giấy	Khay tiêu chuẩn	In một mặt: 46 g/m² đến 210 g/m² (12-lb bond đến 56-lb bond) In hai mặt: 46 g/m² đến 210 g/m² (12-lb bond đến 56-lb bond) đối với giấy khổ A4 và Letter 46 g/m² đến 104 g/m² (12-lb bond đến 28-lb bond) đối với giấy khổ A3, Legal và B4
	Khay nạp giấy	In một mặt: 52 g/m² đến 104 g/m² (14-lb bond đến 28-lb bond) In hai mặt: 52 g/m² đến 104 g/m² (14-lb bond đến 28-lb bond)
Khả năng chứa giấy	Khay tiêu chuẩn	Chiều cao lên đến 110 mm (4 5/16")
	Khay nạp giấy	Chiều cao lên đến 56 mm (2 3/16") (x2 khay)
Khay đỡ giấy ra		Chiều cao lên đến 56 mm (2 3/16")
Ngôn ngữ in		RISORINC/C IV
Giao thức hỗ trợ		TCP/IP, HTTP, HTTPS (TLS), DHCP, ftp, lpr, IPP, SNMP, Cổng 9100 (cổng RAW), IPv4, IPv6, IPsec
Hệ điều hành hỗ trợ	Tiêu chuẩn	Microsoft®: Windows Vista® (32-bit/64-bit), Windows® 7 (32-bit/64-bit), Windows® 8.1 (32-bit/64-bit), Windows® 10 (32-bit/64-bit), Windows Server® 2008 (32-bit/64-bit), Windows Server® 2008 R2 (64-bit), Windows Server® 2012 (64-bit), Windows Server® 2016 (64-bit)
	Tùy chọn *5	Mac: Mac OS v10.8(Mountain Lion), v10.9(Mavericks), v10.10(Yosemite), v10.11(EI Capitan), v10.12(Sierra) Linux (chỉ tương thích với PPD)
Giao diện mạng		Ethernet 1000BASE-T, 100BASE-TX, 10BASE-T
Dung lượng bộ nhớ		4 GB
Ổ cứng *6	Dung lượng	500 GB
	Dung lượng sử dụng	Khoảng 430 GB
Hệ điều hành		Linux
Nguồn điện		AC 100-240 V, 10.0-5.0 A, 50-60 Hz
Điện năng tiêu thụ	Tối đa 1.000W	
	Sẵn sàng *7: 150W hoặc ít hơn	
	Ngủ *8: 4 W hoặc ít hơn	
	Dự phòng: 0,5 W hoặc ít hơn	
Độ ồn		Tối đa 65 dB (A) nạp giấy khổ A4 theo khổ dọc (In một mặt) ở tốc độ in tối đa
Môi trường hoạt động		Nhiệt độ: 15°C đến 30°C (59°F đến 86°F) Độ ẩm: 40% đến 70% RH (không ngưng tụ)
Kích thước (W x D x H)		Khi sử dụng: 1.030 mm x 725 mm x 1.115 mm (40 19/32" x 28 9/16" x 43 29/32") Khi vó và khay đóng: 775 mm x 705 mm x 970 mm (30 17/32" x 27 25/32" x 38 7/32")
Trọng lượng		Khoảng 132 kg (292 lb)
Thông tin an toàn		Tuân thủ theo IEC60950-1, đặt trong nhà, mức độ ô nhiễm 2*9, Ở độ cao 2.000 m hoặc thấp hơn
Yêu cầu không gian trống (W x D x H) *10		1.305 mm x 1.215 mm x 1.115 mm (51 13/32" x 47 27/32" x 43 29/32")

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo.

*1 Trong vòng 10 phút sau khi in lần cuối *2 Khi sử dụng giấy thường hoặc giấy tái chế (85 g/m2 (23-lb bond)), và thiết lập độ mờ (Tiêu chuẩn) 3 (Tiêu chuẩn) Biểu đồ sử dụng: Mẫu đo in [Mẫu đo màu 2 (mẫu tiêu chuẩn JEITA J6)]
*3 Tốc độ in liên tục thay đổi tùy thuộc vào loại thiết bị đầu ra tùy chọn được kết nối. *4 Lề khi in có đường bao là 10mm (3/8"). Vùng in bảo đảm khi in hình là khu vực được bao quanh trong vòng 5mm (7/32") lề của giấy. *5 Yêu cầu bộ PS tùy chọn. *6 Một gigabyte (GB) được tính là 1 tỷ byte. *7 Không có thao tác in và điều chỉnh nhiệt độ *8 Khi thiết lập (điện năng tiêu thụ (chế độ ngủ)) là [Thấp]. *9 Mức độ ô nhiễm của môi trường sử dụng do bụi bản và bụi trong không khí. Mức "2" tương ứng với môi trường thông thường trong nhà. *10 Nắp đẩy phía trước mở và bảng điều khiển hoạt động ở vị trí thẳng đứng. *11 Khi sử dụng in hai mặt: 340 mm x 460 mm (13 3/8" x 18 3/32")

Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết: